

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2019/HNGĐ-PT
Ngày: 04-11-2019
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Đê

Các Thẩm phán:

Ông Trịnh Minh Tự

Ông Nguyễn Văn Thành

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Tấn Tài - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Thạch Vũ - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 12/2019/TLPT-HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2019 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 31/2019/HNGĐ-ST ngày 23-8-2019 của Tòa án nhân dân huyện C bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 288/2019/QĐ-PT ngày 11 tháng 10 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 108/2019/QĐ-PT ngày 23 tháng 10 năm 2019, giữa các đương sự;

- Nguyên đơn: Anh Phan Quốc H, sinh năm 1980 (có mặt)

Địa chỉ: Số N, đường số M, phường K, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Kim N, sinh năm 1985 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp M, xã Đ, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- Người kháng cáo: Anh Phan Quốc H, là nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 20 tháng 5 năm 2019 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Phan Quốc H trình bày: Vào ngày 28/11/2013, anh và chị Nguyễn Thị Kim N tiến hành đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống chung hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, do bất đồng ý kiến trong cuộc

sống, thường xuyên cự cãi với nhau; đến khoảng tháng 6 năm 2016, Chị N dẫn theo đứa con trở về nhà cha mẹ ruột của chị N tại ấp M, xã Đ, huyện C, tỉnh Trà Vinh và hai người sống ly thân từ đó cho đến nay. Do, vợ chồng không thể hàn gắn được mâu thuẫn nên anh yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị N.

Về con chung: Có một người tên Phan Đắc V, sinh ngày 06/9/2015, hiện nay đang sống chung với chị N. Anh yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được trực tiếp nuôi con chung, không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo bị đơn chị Nguyễn Thị Kim N trình bày: Chị thống nhất theo lời trình bày của anh H về thời gian kết hôn, thời gian sống chung với nhau, về con chung, về tài sản chung và nợ chung. Nay, chị cũng đồng ý ly hôn với anh H, nhưng chị yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 31/2019/HNGĐ-ST ngày 23-8-2019 của Tòa án nhân dân huyện C đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 147 và Điều 179 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các điều 19, 51, 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Anh Phan Quốc H.

1. Về hôn nhân: Cho anh Phan Quốc H và chị Nguyễn Thị Kim N được ly hôn với nhau.

2. Về con chung: Giao cháu Phan Đắc V, sinh ngày 06/9/2015 cho chị Nguyễn Thị Kim N trực tiếp nuôi dưỡng.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Phan Quốc H và chị Nguyễn Thị Kim N không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 06/9/2019, Anh Phan Quốc H làm đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết cho anh được trực tiếp nuôi con chung cháu Phan Đắc V, sinh ngày 06/9/2015. Lý do, anh có thu nhập ổn định hơn so với chị N, môi trường sống của anh tốt hơn so với chị N và anh có điều kiện nuôi dưỡng cháu Phan Đắc V tốt hơn so với chị N.

Ý kiến của Kiểm sát viên: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã tiến hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Xét thấy anh Phan Quốc H kháng cáo yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung tên cháu Phan Đắc V, là không có cơ sở. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Phan Quốc H, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn không rút đơn khởi kiện để đoàn tụ vợ chồng và cũng không rút đơn kháng cáo; các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án. Qua các chứng cứ có trong hồ sơ, lời trình bày tranh tụng của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[1] Về hôn nhân: Tòa án cấp sơ thẩm quyết định cho anh Phan Quốc H và chị Nguyễn Thị Kim N ly hôn với nhau. Sau khi xét xử sơ thẩm, anh H và chị N đều không có kháng cáo, người có thẩm quyền kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm không có quyết định kháng nghị. Cho nên, phần quyết định này của bản án sơ thẩm đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[2] Về con chung: Anh H kháng cáo yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung tên cháu Phan Đắc V; kèm theo đơn kháng cáo, anh H cung cấp các tài liệu, chứng cứ để chứng minh anh H có điều kiện nuôi con tốt hơn so với chị N. Tuy nhiên, sau khi anh H và chị N xảy ra mâu thuẫn với nhau, từ tháng 6 năm 2016 cho đến nay thì cháu V trực tiếp sống chung với chị N, được chị N cùng với gia đình của chị N nuôi dưỡng, giáo dục cháu V phát triển lành mạnh về thể chất và trí tuệ; cháu V đã có môi trường sống ổn định cùng với chị N và gia đình của chị N. Cán bộ phụ trách Phụ nữ ấp và Phó Ban nhân dân ấp Mỹ Hiệp, xã Đ, huyện C, tỉnh Trà Vinh, nơi chị N cư trú đều xác nhận chị N có thu nhập ổn định, đủ điều kiện nuôi con (BL 43, 44). Cho nên, nếu giao cháu V cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng theo như yêu cầu kháng cáo của anh H thì sẽ làm thay đổi môi trường sống của cháu V. Hơn thế, trong trường hợp sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, chị N không tự nguyện thi hành án giao cháu V cho anh H nuôi dưỡng thì cơ quan thi hành án dân sự phải tiến hành cưỡng chế theo quy định của Luật Thi hành án dân sự, buộc chị N có nghĩa vụ giao cháu V cho anh H nuôi dưỡng thì lúc này không những không bảo vệ quyền lợi của cháu V mà còn làm ảnh hưởng xấu đến sự phát triển về thể chất và trí tuệ của cháu V.

[3] Mặt khác, theo Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 thì sau khi ly hôn cha, mẹ vẫn có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên, con đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình. Hoặc trong trường hợp có căn cứ cho thấy người trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì trên cơ sở lợi ích của con, cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được pháp luật quy định của quyền yêu cầu Tòa án quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con. Do đó, không chấp nhận kháng cáo của Anh H về việc yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phan Đắc V.

[4] Xét ý kiến của Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh H, giữ nguyên bản án sơ thẩm, là có căn cứ.

[5] Về án phí: Theo khoản 1 Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án quy định “Đương sự kháng cáo phải chịu án phí phúc thẩm, nếu Tòa án cấp phúc thẩm giữ nguyên bản án, quyết định sơ thẩm bị kháng cáo, trừ trường hợp được miễn hoặc không phải chịu án phí phúc thẩm”. Do yêu cầu kháng cáo của anh H không được Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận và anh H không thuộc trường hợp được miễn hoặc không phải chịu án phí phúc thẩm. Cho nên, buộc anh Phan Quốc H phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật bằng 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Anh Phan Quốc H.

Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 31/2019/HNGĐ-ST ngày 23-8-2019 của Tòa án nhân dân huyện C.

1. Về hôn nhân: Cho anh Phan Quốc H và chị Nguyễn Thị Kim N ly hôn với nhau.

2. Về con chung: Giao cháu Phan Đắc V, sinh ngày 06/9/2015 cho chị Nguyễn Thị Kim N trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh Phan Quốc H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Phan Đắc V, chị Nguyễn Thị Kim N cùng các thành viên gia đình không ai được cản trở.

Trong trường hợp Anh Phan Quốc H lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Phan Đắc V thì chị Nguyễn Thị Kim N có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh Phan Quốc H.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Phan Quốc H và chị Nguyễn Thị Kim N không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

4. Về tài sản chung: Anh Phan Quốc H và chị Nguyễn Thị Kim N không tranh chấp nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

5. Về nợ chung: Anh Phan Quốc H và chị Nguyễn Thị Kim N đều khai, không có khoản nợ phải thu và khoản nợ phải trả nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

6. Về án phí: Buộc Phan Quốc H phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm bằng 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí

anh Phan Quốc H đã nộp bằng 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0003703 ngày 14/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Buộc anh Phan Quốc H phải chịu án phí dân sự phúc thẩm bằng 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh Phan Quốc H đã nộp bằng 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0005217 ngày 06/9/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Trà Vinh, nên không phải nộp tiếp.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- TAND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- UBND xã Đ, huyện C;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Ngô Đê